

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày: 18/3/2024

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Hải; bà Nguyễn Thị Trang.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Đức Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phong – Kiểm sát viên.

Vào lúc 07 giờ 30 phút, ngày 18 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2024/TLST-HS, ngày 01 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 18/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Xuân T**; sinh ngày 23 tháng 12 năm 1990; tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn 7, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân T1 và bà Hồ Thị V; vợ: Tống Thị T2; con 03 đứa, lớn nhất sinh năm: 2016, nhỏ nhất sinh năm 2021; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2023 đến ngày 30/12/2023 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn C**; sinh ngày 22 tháng 5 năm 1990; tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn 7, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị Thu H; vợ: Phạm Thị N; con: 02 Đứa, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2023 đến ngày 30/12/2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Tất T3, sinh năm: 1991; nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Tống Trần D, sinh năm: 1965; nơi cư trú: Thôn 6, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt tại phiên tòa.

3. Chị Tống Thị T2, sinh năm: 1993; nơi cư trú: Thôn 7, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Nội trợ. Có mặt tại phiên tòa.

4. Ông Trần Xuân T4, sinh năm: 1963; nơi cư trú: Thôn 7, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt tại phiên tòa.

5. Bà Hồ Thị V, sinh năm: 1966; nơi cư trú: Thôn 7, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt tại phiên tòa.

6. Bà Mai Thị V, sinh năm: 1966; nơi cư trú: Thôn 5, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1. Anh Trần Văn T4, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Thôn 7, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Chị Phạm Thị N, sinh năm: 1994; nơi cư trú: Thôn 7, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

3. Anh Lê Hữu T5, sinh năm: 1996; nơi cư trú: Thôn 8, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

4. Anh Nguyễn Hồng S, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Thôn 8, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 12/2023, Trần Xuân T qua Lào làm ăn, buôn bán. Quá trình này, T gặp một người đàn ông Lào nhưng không rõ tên tuổi, địa chỉ và biết người này có pháo để bán nên đặt vấn đề mua 07 khối pháo hoa nổ và 02 quả pháo dừa với tổng số tiền 3.850.000 đồng và hẹn hai ngày sau giao nhận pháo ở cầu H, xã S2, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh thông qua xe khách chạy tuyến Việt Nam - Lào và ngược lại. Đến hẹn, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Jupiter, biển kiểm soát 37L7 – 10B, màu đỏ mượn của ông Tống Trần D (T không nói và ông D không biết T mượn xe để vận chuyển pháo) đến để nhận pháo (T không nhớ đặc điểm, chủng loại và biển kiểm soát xe khách trung chuyển pháo cho T). Nhận được pháo, T chở về cất giấu trong thùng nuôi ong tại khu vực phía sau nhà chính của gia đình. Đến ngày 25/12/2023, T đến trạm cân thuộc thôn 8, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh của Nguyễn Văn C để uống rượu. Tại đây, qua nói chuyện C biết Tâm có pháo nên hỏi và đặt vấn đề mua 06 khối pháo hoa loại 36 quả và 02 quả pháo dừa nhằm mục đích để sử dụng với số tiền 4.000.000 đồng, T đồng ý. Tiếp theo, C điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai màu bạc, biển số Lào 71B mượn của anh Nguyễn Tất T3 chở T về nhà lấy pháo (C không nói và anh T5 cũng không biết C mượn xe để đi vận chuyển pháo). Tại đây, T đưa cho C 07 khối pháo hoa loại 36 quả (trong đó T bán 06 khối và cho C 01 khối pháo hoa) và

02 quả pháo dừa. Đến khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 25/12/2023, Nguyễn Văn C lấy 01 khối pháo hoa loại 36 quả đốt tại trạm cân thuộc địa phận thôn 8, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh thì bị lực lượng chức năng phát hiện. Tại đây, C khai nhận ngoài khối pháo hoa đã sử dụng thì còn cất giấu một lượng pháo tại nơi ở của C. Tiến hành khám xét nơi ở, lực lượng chức năng thu giữ được 06 vật hình khối tương tự nhau, kích thước mỗi khối là (14,5 x 14,5 x 10) cm, bên ngoài bọc giấy có hoa văn nhiều màu sắc và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có 36 vật hình trụ liên kết với nhau; 02 vật hình cầu tương tự nhau, mỗi vật có đường kính 13,5 cm, bên ngoài bọc giấy màu nâu, có gắn ngòi và 01 hình khối, kích thước khoảng (14,5 x 14,5 x 24) cm, bên ngoài bọc giấy có hoa văn nhiều màu sắc và chữ nước ngoài, bên trong khối hộp có 09 vật hình trụ liên kết với nhau. Nguyễn Văn C khai nhận, 06 hình khối kích thước mỗi khối (14,5 x 14,5 x 10) cm; 02 vật hình cầu là pháo Công mua của Trần Xuân T, còn 01 vật hình khối, kích thước khoảng (14,5 x 14,5 x 24) cm là pháo, C mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch tại thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh về cất giấu để sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

** Tại bản kết luận giám định số 85/KL – KHHS ngày 29/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh, kết luận:*

- 06 vật hình khối tương tự nhau, kích thước mỗi khối là (14,5 x 14,5 x 10) cm, bên ngoài bọc giấy có hoa văn nhiều màu sắc và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có 36 vật hình trụ liên kết với nhau gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), có khối lượng là 07kg.

- 02 vật hình cầu tương tự nhau, mỗi vật có đường kính 13,5 cm, bên ngoài bọc giấy màu nâu, có gắn ngòi gửi giám định là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), có khối lượng 2,8kg.

- 01 vật hình khối, kích thước khoảng (14,5 x 14,5 x 24) cm, bên ngoài bọc giấy có hoa văn nhiều màu sắc và chữ nước ngoài, bên trong khối hộp có 09 vật hình trụ liên kết với nhau gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), có khối lượng 2,2kg.

** Vật chứng vụ án:*

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại Accent, màu bạc, biển kiểm soát Lào số hiệu 71B, xe đã qua sử dụng.

Vật chứng nói trên đã trả lại cho chủ sở hữu.

- 9,88 Kg pháo còn lại sau khi lấy mẫu giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói được đựng trong 01 thùng cát tông dán kín, trên mép dán có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong.

- 02 Túi ni lông màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 11 Pro Max, màu vàng bên trong gắn thẻ sim số 0971.464.7B, điện thoại đã qua sử dụng (thu giữ của Trần Xuân T).

- 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 7 Plus, màu hồng, bên trong gắn thẻ sim 0975.777.3B, điện thoại đã qua sử dụng, bị vỡ góc trên bên phải màn hình (thu giữ của Nguyễn Văn C).

- Số tiền 4.200.000 đồng, tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

(Các Vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh).

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKS-HS, ngày 31/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Trần Xuân T về tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn C về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Xuân T từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 (Ba mươi) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng.

- Về trả tự do cho bị cáo Trần Xuân T: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Trần Xuân T.

*Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

*Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 9,88 kg pháo còn lại sau khi lấy mẫu giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói được đựng trong 01 thùng cát tông dán kín, trên mép dán có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong; 02 túi ni lông màu đen, đã qua sử dụng; 01 thẻ sim số 0975.777.3B.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 7 Plus, màu hồng, điện thoại đã qua sử dụng, bị vỡ góc trên bên phải màn hình; số tiền 4.000.000 đồng do chị Tổng Thị T2 giao nộp.

- Trả lại cho chị Tổng Thị T2 số tiền 200.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Trần Xuân T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 11 Pro Max, màu vàng bên trong gắn thẻ sim số 0971.464.77B, điện thoại đã qua sử dụng.

Giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Hà Tĩnh thực hiện việc tạm giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Jupiter, biển kiểm soát 37L7 – 10B; 01 giấy đăng ký mô tô xe máy số 179804 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 09/6/2009 mang tên Lưu Tiến D để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Các bị cáo Trần Xuân T, Nguyễn Văn C thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tất T3, người làm chứng anh Nguyễn Hồng S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện Viện kiểm sát không yêu cầu Tòa án hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tất T3, người làm chứng anh Nguyễn Hồng S không ảnh hưởng đến quá trình làm sáng tỏ diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án nên quyết định xét xử theo thủ tục chung

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trần Xuân T, Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; phù hợp với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định hành vi Trần Xuân T mua 07 hộp pháo hoa, 02 quả pháo dứa sau đó bán lại cho Nguyễn Văn C nhằm mục đích kiếm lời đã phạm vào tội “Buôn bán hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 190 Bộ luật hình sự.

Hành vi Nguyễn Văn C mua 07 hộp pháo hoa, 02 quả pháo dứa và nhận từ bị cáo Tâm 01 hộp pháo hoa nhằm mục đích sử dụng đã phạm vào tội “Tàng trữ hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 191 Bộ luật hình sự

Việc truy tố và xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước trong quản lý, kinh doanh hàng cấm. Các bị cáo biết pháo là hàng hóa nhà nước cấm mua bán, tàng trữ trái phép dưới mọi hình thức

nhưng vì tư lợi, nhu cầu của cá nhân nên các bị cáo bất chấp pháp luật. Hành vi đó thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[5] Hành vi của các bị cáo độc lập với nhau, không có sự câu kết, không bàn bạc hứa hẹn với nhau, không phân công vai trò vị trí. Hành vi cụ thể từng bị cáo trong vụ án như sau:

Đối với bị cáo Trần Xuân T mua pháo của người khác về cất dấu tại nhà mình nhằm mục đích bán để kiếm lời. Sau khi Nguyễn Văn C hỏi mua pháo, bị cáo đồng ý và đã bán cho bị cáo C 06 hộp pháo hoa, 02 quả pháo dừa và cho bị cáo C 01 hộp pháo hoa nhằm mục đích kiếm lời. Hành vi đó thể hiện sự táo bạo và liều lĩnh, Hội đồng xét xử cần xét xử bị cáo T mức án đủ nghiêm, tuy nhiên xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ thì bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo có cha đẻ là ông Trần Xuân T3 được Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh tặng giấy khen vì đã có nhiều thành tích trong công tác an ninh, quốc phòng năm 2015 – 2016, có ông nội Trần Xuân N được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì vì đã có thành tích trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn có vợ Tổng Thị T2 đang điều trị u đặc giả nhú của tụy, bị cáo có công trong việc ủng hộ về vật chất trong đợt dịch Covid 19, lao động nông thôn mới, thể dục thể thao tại địa phương, tham gia hiến máu nhân đạo và là lao động chính trong gia đình đang nuôi 03 người con nhỏ. Hội đồng xét xử cần căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn C đã mua 06 hộp pháo hoa loại 36 quả, 01 hộp pháo hoa loại 09 quả, 02 quả pháo dừa và nhận từ bị cáo T 01 hộp pháo loại 36 quả với mục đích sử dụng. Hành vi đó thể hiện sự táo bạo và liều lĩnh, Hội đồng xét xử cần xét xử bị cáo C mức án đủ nghiêm. Tuy nhiên xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ thì bị cáo Công đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Hội đồng xét xử cần căn cứ các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, từ trước tới ngày phạm tội chưa vi phạm pháp luật lần nào, không có tiền án tiền sự, không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hại cho xã hội. Vì vậy Hội đồng xét xử cần căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo T, C được hưởng án treo cũng đảm bảo nghiêm.

Xét bị cáo Trần Xuân T bị xử phạt tù, cho hưởng án treo nên cần trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo là phù hợp.

[7] Đối với người đàn ông Lào bán pháo cho T và người đàn ông ở thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh bán pháo cho C. Do các bị cáo Trần Xuân T, Nguyễn Văn C không rõ nhân thân, lai lịch, quá trình điều tra cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý nên hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] *Về vật chứng vụ án:*

- 9,88 kg pháo còn lại sau khi lấy mẫu giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói được đựng trong 01 thùng cát tông dán kín, trên mép dán có dán chữ ký của thành phần tham gia niêm phong; 02 túi ni lông màu đen, đã qua sử dụng; 01 thẻ sim số 0975.777.3B là các vật nhà nước cấm lưu hành, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 11 Pro Max, màu vàng bên trong gắn thẻ sim số 0971.464.77B, điện thoại đã qua sử dụng là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Trần Xuân T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Trần Xuân T.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 7 Plus, màu hồng bên trong gắn thẻ sim số 0975.777.3B, điện thoại đã qua sử dụng, bị vỡ góc trên bên phải màn hình là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Nguyễn Văn C, đây là tài sản bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Số tiền 4.200.000 đồng do chị Tống Thị T2 giao nộp trong đó số tiền 4.000.000 đồng chị T2 nộp thay bị cáo T do bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội mà có, còn số tiền 200.000 đồng còn lại là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Tống Thị T2 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 4.000.000 đồng và trả lại cho chị T2 số tiền 200.000 đồng là phù hợp.

- 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại Accent, màu bạc, biển kiểm soát Lào số hiệu 71B, xe đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo C sử dụng để chở pháo, tuy nhiên chiếc xe này thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Tất T3, việc bị cáo C sử dụng chiếc xe để chở pháo anh T3 không biết, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu đúng quy định nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, biển kiểm soát 37L7 – 10B, màu đỏ là phương tiện bị cáo Trần Xuân T sử dụng để chở pháo, theo lời khai của bị cáo T thì chiếc xe này này thuộc quyền sở hữu của ông Tống Trần D, việc bị cáo T sử dụng chiếc xe để chở pháo thì ông D không biết, tuy nhiên theo thời khai của ông Tống Trần D thể hiện chiếc xe này do ông mua lại của anh S (trú tại xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh), hiện nay chiếc xe này được đăng ký mang tên anh Lưu Tiến D. Quá trình điều tra cơ quan điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe nên cần giao lại chiếc xe này cho Cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh Hà Tĩnh tiếp tục điều tra xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

[10] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11] *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Trần Xuân T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”; bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

2. *Về hình phạt chính:* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Xuân T 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- *Về trả tự do cho bị cáo Trần Xuân T:* Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Trần Xuân T.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Tâm có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương xã S, huyện H, gia đình bị cáo Công có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương xã S1, huyện H trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo Trần Xuân T, Nguyễn Văn C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

3. *Vật chứng vụ án:*

Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 9,88 kg pháo còn lại sau khi lấy mẫu giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói được đựng trong 01 thùng cát tông dán kín, trên mép dán có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong; 02 túi ni lông màu đen, đã qua sử dụng; 01 thẻ sim số 0975.777.3B.

- Trả lại cho bị cáo Trần Xuân T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 11 Pro Max, màu vàng bên trong gắn thẻ sim số 0971.464.7B, điện thoại đã qua sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 7 Plus, màu hồng, điện thoại đã qua sử dụng, bị vỡ góc trên bên phải màn hình

(Đặc điểm các vật chứng nói trên như biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/01/2024).

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 4.000.000 đồng do chị Tổng Thị T2 giao nộp.

- Trả lại cho chị Tổng Thị T2 số tiền 200.000 đồng.

(Đặc điểm các vật chứng nói trên như biên lai thu tiền số 0005010, ngày 02/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

- **Giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Hà Tĩnh thực hiện việc tạm giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, biển kiểm soát 37L7 –**

10B, màu đỏ; 01 giấy đăng ký mô tô xe máy số 1798B do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 09/6/2009 mang tên Lưu Tiến D.

Chiếc xe và giấy đăng ký xe hiện đang do ông Tống Trần D quản lý, sử dụng.

4. *Về án phí:* Buộc các bị cáo Trần Xuân T, Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo Trần Xuân T, Nguyễn Văn C, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Tống Trần D, chị Tống Thị T2, ông Trần Xuân T4, bà Hồ Thị V, bà Mai Thị V1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tất T3 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh
- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an huyện H;
- Cơ quan THHS Công an huyện H;
- Công an tỉnh (phòng PV 06)
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;;
- UBND xã S1 và UBND xã S.
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Dung